

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG THẾ TÙNG

GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ
TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9 38 01 06

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS Trần Quang Hiến



2. TS. Nguyễn Anh Tuấn



Phản biện 1: PGS, TS Lương Thanh Cường

Học viện Hành chính và Quản trị công

Phản biện 2: PGS, TS Nguyễn Thị Thanh Hải

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Phản biện 3: PGS, TS Trịnh Tiến Việt

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 31 tháng 7 năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Luật nhân đạo quốc tế trở nên phổ biến với việc thông qua 4 Công ước Geneva về xung đột vũ trang. Luật nhân đạo quốc tế yêu cầu các quốc gia thành viên có nghĩa vụ pháp lý phổ biến, giáo dục rộng rãi kiến thức về Luật nhân đạo quốc tế trên lãnh thổ của mình, đặc biệt là các lực lượng vũ trang chiến đấu, đưa nội dung giáo dục Luật nhân đạo quốc tế vào chương trình huấn luyện quân sự. Để các quốc gia thành viên thực hiện tốt nghĩa vụ này, quân đội của các quốc gia được xác định là lực lượng nòng cốt, quan trọng trong phổ biến, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.

Đối với Việt Nam, tính đến nay đã tham gia hầu hết các Công ước và nghị định thư của Luật nhân đạo quốc tế, là một thành viên tích cực, trách nhiệm, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp để thực thi Luật nhân đạo quốc tế, trong đó, coi trọng giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho các lực lượng trong xã hội nói chung, cho quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng.

Quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về thực hiện giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho các đối tượng trong xã hội. Quân đội luôn xác định giáo dục Luật nhân đạo quốc tế là một trong những nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy đảng, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, đã và đang gây ra những trở ngại đối với việc bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trong thế kỷ 21, chiến tranh và xung đột vẫn hiện hữu đã và đang tác động không nhỏ đến việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Để thực hiện tốt các cam kết quốc tế về phổ biến, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế; phát huy truyền thống khoan dung, nhân đạo của dân tộc Việt Nam, của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, nhất là việc Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc từ tháng 6 năm 2014 đến nay. Bởi vậy, việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam là vấn đề cấp thiết hiện nay.

Với lý do đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam”*** làm Luận án Tiến sĩ. Đây là vấn đề có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng và làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, từ đó xây dựng các quan điểm và đề xuất giải pháp bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.

Hai là, xây dựng, làm sáng tỏ cơ sở lý luận giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng thời, nghiên cứu giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội một số nước trên thế giới và giá trị tham khảo đối với Việt Nam.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bốn là, đề xuất các quan điểm khoa học và đề xuất giải pháp bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Nghiên cứu giáo dục Luật nhân đạo quốc tế với các nhóm vấn đề chủ yếu sau: Nguyên tắc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế; Nội dung giáo dục Luật nhân đạo quốc tế; hình thức, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế; các điều kiện bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.

- Về không gian: Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam qua thực tế giáo dục Luật nhân đạo quốc tế các đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt

Nam và một số quốc gia đạt được những thành công về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội.

- Về thời gian: Các số liệu sử dụng trong Luận án từ khi Việt Nam gia nhập các Công ước Geneva năm 1949 của Luật nhân đạo quốc tế ngày 05/6/1957 cho đến nay, chú trọng các số liệu từ khi Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc từ tháng 6 năm 2014 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản, chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam về giáo dục pháp luật, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế làm cơ sở lý luận nền tảng cho việc nghiên cứu đề tài. Luận án chủ yếu tiếp cận dưới góc độ lý luận chung về nhà nước và pháp luật.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án kết hợp sử dụng các phương pháp sau đây để giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu đề ra: Phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp hệ thống hóa; phương pháp khảo sát thực tiễn, điều tra xã hội học; phương pháp logic-lịch sử; phương pháp diễn giải, quy nạp; phương pháp thống kê. cụ thể:

- Trong Chương 1, tác giả sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích, tổng hợp để đánh giá, nêu lên nhận xét về các công trình nghiên cứu có liên quan đến Luận án; phương pháp logic - lịch sử để xem xét và trình bày hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế thông qua các công trình nghiên cứu có liên quan đến Luận án, từ đó đưa ra các luận điểm khoa học trong xem xét, nghiên cứu, rút ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong giáo dục Luật nhân đạo quốc tế; sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu khi nhận định những vấn đề đã được nghiên cứu, chưa được nghiên cứu trong các công trình khoa học có liên quan đến Luận án.

- Trong Chương 2, tác giả chủ yếu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp diễn giải, quy nạp để xây dựng khái niệm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam; sử dụng phương pháp phân

tích, tổng hợp để nghiên cứu đặc điểm, vai trò của giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam; sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu để tìm hiểu kinh nghiệm và có được cái nhìn đa chiều, toàn diện, đúng đắn và sâu sắc về vấn đề cần nghiên cứu về hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế của một số nước trên thế giới, của quân đội một số nước trên thế giới và những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

- Trong Chương 3, tác giả sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp logic - lịch sử để khái quát về truyền thống vẻ vang và chức năng, cơ cấu tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam; sử dụng phương pháp khảo sát thực tiễn, điều tra xã hội học để trưng cầu ý kiến đối với cán bộ chủ trì, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ tại một số đơn vị thuộc quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, nhà trường quân đội; sử dụng phương pháp hệ thống hóa để tập hợp tư liệu, số liệu về nội dung, hình thức, phương pháp và các điều kiện bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam; báo cáo và khảo sát thực tiễn hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, kết hợp sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp thống kê để đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập của hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, từ đó tìm ra nguyên nhân của kết quả và hạn chế của hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, làm cơ sở đề xuất giải pháp bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Trong Chương 4, tác giả sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích, tổng hợp để đưa ra các quan điểm, giải pháp có căn cứ khoa học; kết hợp sử dụng phương pháp khảo sát thực tiễn, điều tra xã hội học mức độ đồng thuận, phản đối về các quan điểm, giải pháp mà tác giả đưa ra để bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam đạt hiệu quả thiết thực.

5. Những đóng góp mới của Luận án

Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách tương đối toàn diện về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Luận án có những đóng góp mới cả về lý luận và thực tiễn, bao gồm:

- Dưới góc độ lý luận về nhà nước và pháp luật, lần đầu tiên Luận án xây dựng được khái niệm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam; chỉ ra được đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và điều kiện bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Luận án là công trình đầu tiên phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, chỉ ra những kết quả, hạn chế của hoạt động này và xác định được những nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.

- Luận án là công trình đầu tiên đề xuất được các giải pháp đồng bộ, có tính khả thi cao nhằm bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án đã cụ thể hóa lý luận về giáo dục pháp luật vào một lĩnh vực cụ thể là giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho một đối tượng cụ thể là quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Kết quả nghiên cứu của luận án đã góp phần bổ sung và hoàn thiện thêm lý luận về giáo dục pháp luật nói riêng và khoa học pháp lý nói chung.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án cung cấp tài liệu tham khảo cho các nhà hoạt động thực tiễn trong quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cũng như tổ chức thực hiện và tiến hành hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho các đối tượng trong xã hội nói chung, trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng. Bên cạnh đó, luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực khoa học chính trị và khoa học pháp lý, giáo dục quyền con người; trong quá trình nghiên cứu, học tập và giảng dạy luật học trong các cơ sở đào tạo luật học và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến vấn đề này.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm mở đầu, nội dung, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục. Trong đó, nội dung của Luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về Luật nhân đạo quốc tế

1.1.1.1. Các công trình trong nước

Luận án đã tổng quan nhóm các công trình liên quan đến Luật nhân đạo quốc tế trong nước. Các công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách tham khảo, chuyên khảo; luận án tiến sĩ; tạp chí, bài báo khoa học có giá trị tham khảo, cung cấp một số cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn liên quan đến luận án.

1.1.1.2. Các công trình nước ngoài

Qua nghiên cứu các công trình khoa học liên quan đến Luật nhân đạo quốc tế được nghiên cứu ở nước ngoài, tác giả nhìn nhận được sự cần thiết của Luật nhân đạo quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Từ phân tích của các tác giả, nghiên cứu sinh đã thu thập thêm kiến thức về Luật nhân đạo quốc tế cũng như cách nhìn nhận và mức độ quan tâm của Chính phủ các nước đối với Luật nhân đạo quốc tế.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục Luật nhân đạo quốc tế

1.1.2.1. Các công trình trong nước

Luận án đã tổng quan nhóm các công trình liên quan đến giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong nước. Các công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách tham khảo, chuyên khảo; luận án tiến sĩ; tạp chí, bài báo khoa học có giá trị tham khảo, cung cấp một số cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế liên quan đến luận án.

1.1.2.2. Các công trình nước ngoài

Qua nghiên cứu các công trình khoa học liên quan đến giáo dục Luật nhân đạo quốc tế được nghiên cứu ở nước ngoài, tác giả nhìn nhận được sự cần thiết của việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Từ phân tích của các tác giả, nghiên cứu sinh đã thu thập thêm kiến thức về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cũng như cách nhìn nhận và mức độ quan tâm của Chính phủ các nước đối với việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho các đối tượng trong xã hội

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội

1.1.3.1. Các công trình trong nước

Ở Việt Nam, hiện chưa có công trình khoa học nào đề cập về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam (theo nguồn công khai mà nghiên cứu sinh có thể tiếp cận được). Tài liệu mà nghiên cứu sinh tìm thấy chỉ mới dừng lại đề cập nội dung về giáo dục pháp luật cho các đối tượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, song các công trình về giáo dục pháp luật sẽ cung cấp những luận cứ khoa học để nghiên cứu sinh xây dựng khung lý luận về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

1.1.3.2. Các công trình nước ngoài

Qua nghiên cứu các công trình khoa học liên quan đến giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội được nghiên cứu ở nước ngoài, tác giả nhìn nhận được sự cần thiết của việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội các quốc gia trên thế giới. Từ phân tích của các tác giả, nghiên cứu sinh đã thu thập thêm kiến thức về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội cũng như cách nhìn nhận và mức độ quan tâm của Chính phủ các quốc gia đối với việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội.

1.2. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, các công trình nghiên cứu về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế được nghiên cứu dưới nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau đã cung cấp tài liệu tham khảo hữu ích cho nghiên cứu sinh. Tuy nhiên nhìn một cách tổng thể có thể thấy, mặc dù số lượng các công trình nghiên cứu liên quan tới đề tài luận án khá phong phú, đa dạng nhưng chủ yếu là các công trình nước ngoài, chưa có một công trình nghiên cứu nào, chưa có một bài viết nào nghiên cứu, đề cập trực diện nội dung giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Trên thực tế, việc nghiên cứu về lý luận, thực trạng, quan điểm, giải pháp bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay còn là một khoảng trống, chưa được đề cập, cần nghiên cứu một cách cụ thể, thấu đáo. Đòi hỏi cần phải có những công trình nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

** Về lý luận giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam*

Trên cơ sở kế thừa, có chọn lọc các quan điểm đã có và bổ sung các khía cạnh còn thiếu, luận án xây dựng khung lý luận mới, hoàn chỉnh về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

** Về thực trạng giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam*

Luận án phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế của giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam; xác định, phân tích, làm rõ nguyên nhân của những kết quả đạt được và những hạn chế của giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam thời gian qua.

** Về quan điểm, giải pháp bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam*

Xây dựng hệ thống hóa các quan điểm chỉ đạo giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Đồng thời, đề xuất hệ thống các giải pháp toàn diện nhằm bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

1.3. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Từ phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, tác giả xác định giả thuyết khoa học của luận án là:

Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam thời gian qua đã được Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng có liên quan chú trọng thực hiện và đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định chưa đạt kết quả như mong muốn. Do đó, cần phải nhận thức rõ sự cần thiết của giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, từ đó có những giải pháp toàn diện về nhận thức, tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm, phù hợp, chuẩn hóa nội dung, đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho phù hợp với đặc thù của đối tượng là quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Giải quyết tốt các vấn đề đó thì việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam sẽ có sự chuyển biến tích cực trong thời gian tới.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích nghiên cứu đã nêu, câu hỏi nghiên cứu đặt ra cho luận án bao gồm:

Câu 1: Vì sao phải giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay?

Câu 2: Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam được hiểu như thế nào? có những đặc thù gì so với giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho các đối tượng khác?

Câu 3: Thực trạng giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam thời gian qua diễn ra như thế nào?

Câu 4: Những quan điểm, giải pháp nào có thể thực hiện để bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời gian tới?

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1.1. Khái niệm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.1.1. Khái niệm Luật nhân đạo quốc tế

Luật nhân đạo quốc tế là hệ thống các nguyên tắc và quy phạm pháp lý quốc tế được thiết lập thông qua các điều ước quốc tế và tập quán quốc tế, nhằm điều chỉnh các quan hệ giữa các chủ thể trong điều kiện có xung đột vũ trang, nhằm bảo vệ con người và giảm thiểu hậu quả của chiến tranh, xung đột vũ trang quốc tế và không có tính chất quốc tế.

2.1.1.2. Khái niệm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế

Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế là quá trình có mục đích, có tổ chức và định hướng rõ ràng của chủ thể giáo dục bằng việc sử dụng các hình thức và phương pháp phù hợp để tác động đến đối tượng giáo dục, nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về Luật nhân đạo quốc tế giúp họ hình thành nhận thức đúng đắn, nuôi dưỡng thái độ, tình cảm tích cực và phát triển thói quen, hành vi ứng xử phù hợp với các quy định của Luật nhân đạo quốc tế trong thực tiễn hoạt động.

2.1.1.3. Khái niệm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội

Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội là hoạt động có định hướng, có mục đích, có tổ chức của chủ thể giáo dục thông qua các hình thức và phương pháp phù hợp tác động đến quân nhân nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về Luật nhân đạo quốc tế, giúp họ có nhận thức đúng đắn, có thái độ, tình cảm tích cực và hình thành thói quen, hành vi xử sự phù hợp với các quy định của Luật nhân đạo quốc tế trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đặc biệt là trong điều kiện có xung đột vũ trang.

2.1.1.4. Khái niệm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam là hoạt động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể thông qua các hình thức, phương pháp tác động đến quân nhân nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về Luật nhân đạo quốc tế giúp họ hình thành nhận thức đúng đắn, có thái độ, tình cảm tích cực và từng bước hình thành thói quen, hành vi xử sự phù hợp với các quy định của Luật nhân đạo quốc tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc và tham gia các hoạt động quân sự, quốc phòng, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

2.1.2. Đặc điểm của giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thứ nhất, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam diễn ra trong môi trường quân sự đặc thù.

Thứ hai, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam gắn chặt và phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ chính trị - quân sự, đặc biệt là sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, chủ thể giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam rất đa dạng, có kỹ năng trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ tư, đối tượng giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam đa dạng, có ý thức tổ chức kỷ luật cao.

2.1.3. Vai trò của giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam góp phần hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực thi Luật nhân đạo quốc tế.

Hai là, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại” trong tình hình mới.

Ba là, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam tạo tâm khiên pháp lý bảo vệ quân nhân và tránh hành vi vi phạm Luật Nhân đạo quốc tế của quân nhân.

Bốn là, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam góp phần gìn giữ hòa bình thế giới, mở rộng hợp tác quốc tế giữa Quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội các nước trên thế giới trong thực thi, phát triển Luật nhân đạo quốc tế.

2.2. NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.2.1. Nguyên tắc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Nguyên tắc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam là những tư tưởng chỉ đạo, mang tính định hướng và bắt buộc, bảo đảm cho hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội diễn ra đúng mục tiêu, nội dung, phương pháp và yêu cầu thực tiễn, phù hợp với đặc điểm chính trị, quân sự, tổ chức và pháp lý của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Luận án xác định nguyên tắc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Một là, nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hai là, nguyên tắc bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu giáo dục Luật nhân đạo quốc tế với chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ba là, nguyên tắc gắn giáo dục Luật nhân đạo quốc tế với giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, pháp luật.

Bốn là, nguyên tắc toàn diện, thường xuyên, có hệ thống và phù hợp với từng đối tượng.

Năm là, nguyên tắc kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; giữa giáo dục trong nhà trường và ngoài đơn vị.

2.2.2. Nội dung giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Nội dung giáo dục Luật nhân đạo quốc tế được xác định theo hướng cơ bản, hệ thống và toàn diện. Trước hết, cần tập trung những nội dung cơ bản là:

Một là, giáo dục các văn kiện cơ bản về Luật nhân đạo quốc tế.

Hai là, giáo dục những nội dung cơ bản của Luật nhân đạo quốc tế.

Ba là, giáo dục truyền thống yêu hòa bình, nhân đạo khoan dung của dân tộc Việt Nam; chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về thực thi Luật nhân đạo quốc tế.

Bốn là, giáo dục cho quân nhân nhận diện âm mưu, thủ đoạn, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động về việc thực hiện nhiệm vụ tham gia gìn giữ hòa bình thế giới của Quân đội nhân dân Việt Nam.

2.2.3. Hình thức giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế là một bộ phận của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Nhà nước và của Quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó, hình thức giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam tuân thủ các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định của Bộ Quốc phòng bao gồm những hình thức cơ bản sau:

Tổ chức lên lớp tập trung trực tiếp, tập huấn, hướng dẫn tìm hiểu, cung cấp thông tin, tài liệu về Luật nhân đạo quốc tế.

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin nội bộ, bảng, biển, biểu ngữ, tranh cổ động niêm yết tại cơ quan, đơn vị; tủ sách pháp luật, bảng tin, bản tin của cơ quan, đơn vị.

Thi tìm hiểu pháp luật, diễn đàn, tọa đàm, sân khấu hóa, ngày pháp luật.

Thông qua thực hiện nhiệm vụ hàng ngày của quân nhân; công tác điều tra, xét xử, thi hành án, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Lồng ghép trong giao ban, sinh hoạt tập trung, thông báo thời sự, giáo dục chính trị, hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức đoàn thể, hội đồng quân nhân, câu lạc bộ và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở.

Thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện của Quân đội.

2.2.4. Phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Từ nội dung, hình thức giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, luận án xác định các phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay, bao gồm:

Nhóm phương pháp tác động vào ý thức của quân nhân. Nhóm phương pháp này gồm các phương pháp cụ thể: Phương pháp diễn giảng, phương pháp đàm thoại, phương pháp tranh luận, phương pháp nêu gương.

Nhóm phương pháp hình thành hành vi và thói quen hành vi của đối tượng giáo dục. Nhóm này gồm có các phương pháp: Phương pháp giao công việc, phương pháp tập luyện thói quen, phương pháp rèn luyện, phương pháp tạo tình huống.

Nhóm phương pháp kích thích và điều chỉnh hành vi ứng xử của đối tượng giáo dục. Nhóm phương pháp này bao gồm: Phương pháp thi đua, phương pháp khen thưởng và xử phạt

2.2.5. Các điều kiện bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

* Điều kiện bảo đảm về chính trị

* Điều kiện bảo đảm về pháp lý

* Điều kiện bảo đảm về tổ chức và con người

* Điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí

2.3. GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

2.3.1. Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội một số nước

Cộng hòa nhân dân Trung Hoa: Trung Quốc đã cam kết sẽ thúc đẩy và tăng cường việc phổ biến và giáo dục rộng rãi Luật nhân đạo quốc tế cho

người dân Trung Quốc. Để thực thi cam kết này, Ủy ban Quốc gia về Luật nhân đạo quốc tế được thành lập vào tháng 11 năm 2007. Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc đã thành lập các cơ quan chuyên môn nhằm thúc đẩy nghiên cứu và giáo dục Luật nhân đạo quốc tế. Quân nhân trong Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc luôn được chú trọng phổ biến, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế bằng nhiều hình thức biện pháp. Cho đến nay, Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc đã tổ chức hàng chục khóa học về Luật nhân đạo quốc tế, dịch thuật và xuất bản văn bản quốc tế về Luật nhân đạo quốc tế và các tài liệu liên quan sang tiếng Trung Quốc.

Cộng hòa Cuba: Cuba đã thực hiện tốt việc phổ biến Luật nhân đạo quốc tế cho các lực lượng trong đất nước như: Cán bộ, nhân viên nhà nước, các lực lượng vũ trang cách mạng Cuba, các quan chức Nhà nước khác và nhân dân Cuba. Đặc biệt, Cuba đảm bảo rằng tất cả quân nhân ở tất cả các cấp trong lực lượng vũ trang Cuba đều được giáo dục, đào tạo về Luật nhân đạo quốc tế. Quân nhân được yêu cầu thực hiện giáo dục Luật nhân đạo quốc tế định kỳ theo các tiêu chuẩn đã được thống nhất bằng các hình thức, phương pháp đa dạng.

Cộng hòa Liên bang Đức: Chính phủ tuyên bố hỗ trợ việc phổ biến Luật nhân đạo quốc tế trong mọi lĩnh vực và mọi cấp độ nhà nước. Bộ Ngoại giao Liên bang Đức, Bộ Quốc phòng Liên bang Đức và Hội Chữ thập đỏ Đức đã xuất bản và phân phối rộng rãi bộ sưu tập “Tài liệu về Luật nhân đạo quốc tế”, bao gồm các tài liệu có tầm quan trọng cốt lõi đối với Luật nhân đạo quốc tế bằng tiếng Anh và tiếng Đức. Tất cả binh lính Đức đều được giáo dục những kiến thức cơ bản của Luật nhân đạo quốc tế thông qua các khoá học.

Vương quốc Bỉ: Bỉ cam kết triển khai các chương trình đào tạo về Luật nhân đạo quốc tế hướng đến mọi lực lượng trong xã hội, nhất là những người quan tâm đến việc áp dụng và tôn trọng luật Luật nhân đạo quốc tế. Tất cả quân nhân đều được huấn luyện về Luật nhân đạo quốc tế trong quá trình huấn luyện cơ bản. Thực hiện đào tạo Luật nhân đạo quốc tế là một phần của khóa học dành cho sĩ quan tham mưu, khóa học dành cho sĩ quan cấp cao, khóa học dành cho nhân viên cấp cao; tổ chức các khóa học chuyên sâu về Luật nhân đạo quốc tế cho hạ sĩ quan, đơn vị y tế, cố vấn pháp lý và chỉ huy.

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ: Hoa Kỳ cam kết sẽ nỗ lực mở rộng và tăng cường các nỗ lực phổ biến Luật nhân đạo quốc tế. Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ yêu cầu người đứng đầu các đơn vị trong Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ phải xây dựng và thực hiện chương trình trong huấn luyện về Luật nhân đạo quốc tế. Việc huấn luyện được thực hiện diễn ra ở cả các nhà trường quân sự Hoa Kỳ. Tất cả binh sĩ trong Quân đội Hoa Kỳ sẽ tham gia một số hình thức đào tạo về Luật nhân đạo quốc tế sáu tháng một lần, tất cả chỉ huy và sĩ quan của Thủy quân lục chiến phải được đào tạo về Luật nhân đạo quốc tế.

Liên bang Úc: Chính phủ Úc yêu cầu phổ biến và thực hiện các biện pháp thiết thực để thúc đẩy sự hiểu biết và tuân thủ Luật nhân đạo quốc tế càng rộng rãi càng tốt, để các nguyên tắc của Luật nhân đạo quốc tế được cán bộ, nhân viên nhà nước, lực lượng vũ trang, các tổ chức xã hội và dân thường biết đến. Bộ Quốc phòng Úc yêu cầu các quân nhân của họ phải được trang bị những kiến thức cơ bản về Luật nhân đạo quốc tế thông qua các khóa đào tạo, huấn luyện quân sự, đặc biệt là đội ngũ sĩ quan.

2.3.2. Giá trị tham khảo với Việt Nam

Từ thực tiễn giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong quân đội của một số nước trên thế giới, có thể rút ra một số giá trị tham khảo đối với việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ nhất, cần có nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Nghiên cứu thành lập trung tâm nghiên cứu Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam với chức năng đào tạo, huấn luyện về Luật nhân đạo quốc tế cho đội ngũ sĩ quan, cán bộ pháp lý ở các cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, cần lựa chọn nội dung phù hợp, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ ba, cần tăng cường đầu tư phương tiện, tài liệu phục vụ giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ tư, cần tăng cường hoạt động đối ngoại quốc phòng, chủ động hợp tác và tranh thủ sự giúp đỡ của Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế cũng như các trung tâm pháp lý quân đội của các nước biên soạn Sổ tay Luật nhân đạo quốc tế.

Chương 3

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

3.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

3.1.1. Truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và nhân dân; quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.

Hai là, gắn bó máu thịt với nhân dân, quân với dân một ý chí.

Ba là, đoàn kết nội bộ, cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu giúp đỡ nhau, trên dưới đồng lòng thống nhất ý chí và hành động.

Bốn là, kỷ luật tự giác, nghiêm minh.

Năm là, độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công.

Sáu là, lối sống trong sạch, lành mạnh, có văn hóa, trung thực, khiêm tốn, giản dị, lạc quan.

Bảy là, luôn luôn nêu cao tinh thần ham học, cầu tiến bộ, nhạy cảm, tinh tế trong cuộc sống.

Tám là, đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình.

3.1.2. Chức năng, cơ cấu tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam

** Chức năng của Quân đội nhân dân Việt Nam*

Thứ nhất, thực hiện chức năng là đội quân chiến đấu.

Thứ hai, thực hiện chức năng là đội quân công tác.

Thứ ba, thực hiện chức năng là đội quân lao động sản xuất.

** Cơ cấu tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam*

Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm lực lượng thường trực và lực lượng dự bị động viên. Lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân Việt Nam gồm có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương; các quân khu, quân chủng, bộ đội biên phòng, quân đoàn, binh chủng; hệ thống các đơn vị bảo đảm hậu cần, kỹ thuật; các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu và các đơn vị kinh tế - quốc phòng.

Với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức biến chế như trên, sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân

dân Việt Nam, song với tổ chức biên chế thành nhiều lực lượng, phân bố trên địa bàn cả nước; mỗi đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác nhau, sẽ đặt ra những khó khăn, thách thức đối với việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

3.2. KẾT QUẢ GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ NGUYÊN NHÂN

3.2.1. Kết quả giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thời gian qua, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam đã có được những kết quả tích cực cả về chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp và các điều kiện bảo đảm, cụ thể như sau:

Thứ nhất, các nguyên tắc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam được thực hiện khá toàn diện.

Thứ hai, các chủ thể giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam có nhận thức đúng đắn, trách nhiệm cao.

Thứ ba, nội dung giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam được thực hiện khá toàn diện, có hệ thống sát với từng đối tượng.

Thứ tư, hình thức, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam được sử dụng phong phú, đa dạng, kịp thời mang lại kết quả tích cực trong thực tiễn.

Thứ năm, nhận thức, trách nhiệm và hành vi tuân thủ Luật nhân đạo quốc tế của quân nhân được giáo dục Luật nhân đạo quốc tế thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực.

3.2.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Một là, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hai là, hệ thống các văn bản về phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế nói riêng từng bước được bổ sung, hoàn thiện.

Ba là, các cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam đã triển khai tích cực, chủ động, có tính sáng tạo, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.

Bốn là, quân nhân có phẩm chất đạo đức, ý thức, thái độ trách nhiệm cao trong việc học tập, tìm hiểu Luật nhân đạo quốc tế.

3.3. HẠN CHẾ CỦA VIỆC GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ NGUYÊN NHÂN

3.3.1. Hạn chế của việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thời gian qua, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam còn tồn tại một số hạn chế nhất định cả về chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp và các điều kiện bảo đảm, cụ thể như sau:

Thứ nhất, việc thực hiện các nguyên tắc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam còn tồn tại những hạn chế nhất định.

Thứ hai, nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam còn tồn tại những hạn chế nhất định.

Thứ ba, một số nội dung giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam còn chung chung, chưa sát với đối tượng giáo dục.

Thứ tư, hình thức giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam chưa được vận dụng, linh hoạt, sáng tạo, chưa sát với đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Thứ năm, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam còn chậm đổi mới, chưa sát đặc điểm, chức trách, nhiệm vụ của từng đối tượng quân nhân.

Thứ sáu, một bộ phận quân nhân mức độ chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm và hành vi tuân thủ Luật nhân đạo quốc tế còn hạn chế.

3.3.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, tình hình thế giới, khu vực, nhất là xung đột giữa các quốc gia hiện nay.

Hai là, một bộ phận chủ thể giáo dục Luật nhân đạo quốc tế có kiến thức về Luật nhân đạo quốc tế chưa toàn diện, chủ yếu là kiêm nhiệm.

Ba là, đối tượng giáo dục Luật nhân đạo quốc tế rất đa dạng, trình độ nhận thức không đồng đều.

Bốn là, nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu bảo đảm cho việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam còn hạn chế.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM VỀ BẢO ĐẢM GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

4.1.1. Thường xuyên quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về tinh thần nhân đạo, lòng khoan dung và thực thi Luật nhân đạo quốc tế trong tình hình mới

Việc quán triệt những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về tinh thần nhân đạo, lòng khoan dung và thực thi Luật nhân đạo quốc tế trong tình hình mới chính là cơ sở để các cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch, đề án, quản lý, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn tổ chức thực hiện, xây dựng các giải pháp khả thi, phù hợp nhằm bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế được triển khai có hiệu quả.

4.1.2. Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam phải gắn chặt chẽ với giáo dục kỷ luật quân đội cho quân nhân

Để giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam đạt kết quả tốt đòi hỏi phải chú trọng đến công tác giáo dục, rèn luyện kỷ luật quân đội cho quân nhân. Việc kết hợp giữa giáo dục Luật nhân đạo quốc tế với giáo dục kỷ luật quân đội sẽ góp phần hình thành cho quân nhân các phẩm chất đạo đức của một người quân nhân cách mạng, các chuẩn mực văn hóa, đạo đức, tinh thần nhân đạo, lòng khoan dung, phù hợp với các quy định của Luật nhân đạo quốc tế.

4.1.3. Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam phải được tiến hành kiên trì, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm gắn với tính đặc thù của các cơ quan, đơn vị

Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế với những nội dung có kiến thức rộng và khó, liên quan đến rất nhiều văn bản pháp luật quốc tế, quốc gia. Vì vậy, để các nội dung của giáo dục Luật nhân đạo quốc tế thấm dần vào từng quân nhân cần phải kiên trì tổ chức thực hiện hoạt động này. Đồng thời, chú trọng xác định đúng nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho quân nhân, thực hiện hoạt động này một cách có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

4.1.4. Phát huy vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp hiệp đồng của các tổ chức, các lực lượng đối với việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay

Để tạo ra sự chuyển biến, phát triển toàn diện, vững chắc, có hiệu quả việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam cần phải có sự tham gia, phối hợp của tất cả các tổ chức, lực lượng với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Trước hết, cấp ủy, tổ chức đảng, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cấp phải tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho quân nhân trong cơ quan, đơn vị; giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho quân nhân cần phải được tiến hành đồng bộ, phát huy tốt vai trò, chức năng của các cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Vụ Pháp chế, Cục Dân vận, Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và các cơ quan thông tấn, báo chí.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

4.2.1. Nhóm giải pháp chung

4.2.1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thứ nhất, nâng cao khả năng hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về thực thi Luật nhân đạo quốc tế, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy đảng các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam đối với hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho quân nhân.

Thứ ba, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng rà soát, bổ sung, xây dựng, cụ thể hóa các quy định của Luật nhân đạo quốc tế, bảo đảm sát đúng, phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội và đặc điểm, trình độ nhận thức của các đối tượng quân nhân.

4.2.1.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu cụ thể hóa các quy định trong các công ước và nghị định thư của Luật nhân đạo quốc tế mà Việt Nam là thành viên; nghiên cứu gia nhập các công ước, nghị định thư còn lại của Luật nhân đạo quốc tế.

Thứ hai, rà soát, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế ở Việt Nam nói chung, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng.

Thứ ba, tăng cường công tác tiếp thu ý kiến, phản biện xã hội trong thực hiện chính sách, pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng.

Thứ tư, cần nghiên cứu xây dựng chương trình, đề án riêng về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

4.2.1.3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ và Hội chữ thập đỏ Việt Nam đối với việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, phát huy vai trò, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ đối với việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội chữ thập đỏ Việt Nam đối với hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

4.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể

4.2.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đối với việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và các cơ quan chức năng có liên quan của Bộ Quốc phòng.

Hai là, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam quan tâm củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, giáo viên, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ cán bộ trực tiếp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho quân nhân.

Ba là, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong toàn quân nghiên cứu xây dựng và ban hành nghị quyết chuyên đề về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

4.2.2.2. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho quân nhân

Thứ nhất, đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam phải nhận thức rõ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động giáo dục Luật nhân đạo quốc tế là một trong những nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, đối với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng trong nghiên cứu, rà soát, cụ thể hoá quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Luật nhân đạo quốc tế.

Thứ ba, phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cơ quan, đơn vị và đội ngũ giảng viên, giáo viên, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ trực tiếp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế cho quân nhân.

Thứ tư, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, chỉ huy các cấp ở các cơ quan, đơn vị trong giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.

4.2.2.3. Mở rộng đối tượng giáo dục Luật nhân đạo quốc tế; xây dựng nội dung, sử dụng hình thức, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế phù hợp với từng đối tượng quân nhân

Thứ nhất, mở rộng đối tượng quân nhân được giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, xây dựng nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp giáo dục Luật nhân đạo quốc tế phù hợp với từng đối tượng quân nhân.

4.2.2.4. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của quân nhân trong quá trình tự giáo dục Luật nhân đạo quốc tế

Thứ nhất, nâng cao chất lượng tự giáo dục Luật nhân đạo quốc tế của quân nhân trong cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, phát huy tính tích cực, tự giác của quân nhân trong nhận thức về mục đích, vai trò của việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ ba, phát huy tính tích cực, tự giác của quân nhân trong tự chuyển hoá nhận thức thành động cơ, ý chí quyết tâm tự rèn luyện phương pháp, tác

phong công tác, thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề trong các tình huống nhân đạo theo Luật nhân đạo quốc tế.

Thứ tư, phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tự giác quân nhân trong rèn luyện phương pháp, tác phong công tác, thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề trong các tình huống nhân đạo theo Luật nhân đạo quốc tế.

4.2.2.5. Tăng cường nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thứ nhất, tăng cường nguồn lực tài chính cho giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Bất cứ một hoạt động nào cũng cần đến một nguồn kinh phí nhất định để đảm bảo đủ điều kiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật, chi trả cho các hoạt động để hoạt động đó được vận hành hiệu quả.

Thứ hai, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ ba, tăng cường xã hội hóa trong giáo dục Luật nhân đạo quốc tế. Trong đó, cần xác định rõ phạm vi, mức độ xã hội hóa trong giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.

4.2.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật toàn quân đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế pháp luật về hợp tác quốc tế trong giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ pháp chế, làm công tác giáo dục Luật nhân đạo quốc tế chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về quốc phòng và hợp tác quốc tế về giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.

Thứ năm, phát huy vai trò tham mưu của các tổ chức pháp chế, dân vận, cán bộ pháp chế chuyên trách.

KẾT LUẬN

1. Giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam là hoạt động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể thông qua các hình thức, phương pháp tác động đến quân nhân nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về Luật nhân đạo quốc tế giúp họ hình thành nhận thức đúng đắn, có thái độ, tình cảm tích cực và từng bước hình thành thói quen, hành vi xử sự phù hợp với các quy định của Luật nhân đạo quốc tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc và tham gia các hoạt động quân sự, quốc phòng, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại..

2. Trong giai đoạn hiện nay, cùng với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng ngày càng sâu rộng, diễn ra mạnh mẽ. Chiến tranh và xung đột trong thế kỷ 21 vẫn hiện hữu sẽ tác động không nhỏ đến việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Thông qua việc nghiên cứu tổng quan các công trình nghiên cứu, nghiên cứu, phân tích các tài liệu liên quan và tiến hành điều tra xã hội học cho thấy, giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam luôn được các cấp lãnh đạo, chỉ huy quan tâm sâu sát, thường xuyên duy trì và tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, có chiều sâu, đã đem lại những kết quả quan trọng. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được thì giáo dục Luật nhân đạo quốc tế vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, chưa đáp ứng được với mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

3. Để giải quyết những hạn chế, bất cập của việc giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam, luận án đã đưa ra 4 quan điểm và đề xuất hai nhóm giải pháp (09 giải pháp cụ thể) nhằm bảo đảm giáo dục Luật nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam đạt hiệu quả trong thời gian tới. Để các giải pháp trên đi vào thực tiễn và đạt được hiệu quả cao thì cần phải thực hiện một cách đồng bộ, kết hợp chặt chẽ giữa các giải pháp trên, không được coi trọng hoặc xem nhẹ giải pháp nào; phải luôn nêu cao nhận thức của các chủ thể tiến hành giáo dục Luật nhân đạo quốc tế, sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể đó, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập, rèn luyện của quân nhân.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Dương Thế Tùng (2024), “Giáo dục Luật NDQT trong quân đội một số quốc gia trên thế giới”, *Tạp chí Quản lý nhà nước* - số 338, tr.112-115.
2. Dương Thế Tùng (2024), “Giải pháp bảo đảm giáo dục Luật NDQT trong quân đội”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 341, tr.73-77.
3. Dương Thế Tùng (2023), “Giáo dục Luật NDQT trong QĐNDVN là một tất yếu khách quan”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 334, tr.53-57.
4. Dương Thế Tùng (2023), “Một số kinh nghiệm trong giáo dục quyền con người ở các nhà trường Quân đội hiện nay”, *Kỷ yếu hội thảo cấp Bộ*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr.451-469.